

KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

Bài tập 4

Ngày nộp: 16/12/2019

Câu 1: Hạch toán BOP (20 điểm)

Những giao dịch phát sinh sau đây sẽ được hạch toán vào BOP như thế nào?

- Một doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu gạo sang Mỹ theo giá CIF 10 triệu USD, trong đó tiền bảo hiểm và vận tải biển do một công ty Mỹ cung cấp là 2 triệu USD.
- Anh Ròm đi du lịch Thụy Sĩ đã chi tiêu tổng cộng 50.000 USD, trong đó anh Ròm đã mua một chiếc đồng hồ Rolex 30.000 USD mang về.
- Anh Long Đạo đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc nhận được lương 50 triệu đồng, sau khi chi tiêu cho nhà ở và các chi phí sinh hoạt, còn lại 30 triệu đồng anh Long Đạo chuyển về nước cho gia đình.
- Một Việt kiều ở Mỹ chuyển tiền về cho người thân ở Việt Nam 1 triệu USD và người thân dùng số tiền đó để mua cổ phiếu của một công ty cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Công ty Todota ở Việt Nam sử dụng khoản lợi nhuận giữ lại 5 triệu USD để đầu tư thêm một dây chuyền lắp ráp ô tô được nhập khẩu từ Nhật Bản.
- Chính phủ Thụy Điển viện trợ cho Việt Nam 500.000 USD để hỗ trợ người dân miền Trung Việt Nam bị bão lũ tàn phá.
- Ngân hàng Nhà nước mua vào 5 tỉ USD làm dự trữ từ các NHTM trên thị trường ngoại hối.
- Công ty Sumsang đăng ký thành lập ở Việt Nam với số vốn đăng ký 50 triệu USD.
- Một tập đoàn kinh tế Việt Nam đầu tư 1 tỉ USD khai thác dầu khí ở Venezuela, sau 1 năm bị thua lỗ còn 500 triệu USD.
- Chính phủ Việt Nam phát hành trái phiếu quốc tế để vay 750 triệu USD trên thị trường vốn quốc tế.

Câu 2: Cán cân thương mại và ngang bằng sức mua (20 điểm)

Hãy cho biết điều gì xảy ra với cán cân thương mại, tỷ giá hối đoái thực, tỷ giá hối đoái danh nghĩa tương ứng với các sự kiện sau:

- Người dân mất niềm tin về triển vọng kinh tế trong tương lai, từ đó họ tiết kiệm nhiều hơn và cắt giảm tiêu dùng xuống.
- Chính phủ cải cách thuế theo hướng khuyến khích doanh nghiệp gia tăng đầu tư nhiều hơn.
- Vinfast cho ra đời dòng xe mới “Made in Viet Nam” khiến người dân chuyển sang ưu tiên dùng xe nội địa thay vì nhập xe ngoại.
- Ngân hàng trung ương quyết định tăng cung tiền lên 20%.

- e. Quy định mới của ngân hàng nhà nước kiểm soát chặt hơn việc thanh toán bằng thẻ tín dụng khiến người dân tăng cầu tiền thanh toán.

Câu 3: Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực (40 điểm)

Hãy thu thập các số liệu thống kê và điền vào bảng sau (nộp kèm file Excel):

	Tỷ giá hối đoái danh nghĩa VND so với các đồng tiền					Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các nước					
	USD	EUR	JPY	CNY	KRW	VN	US	EU	JP	CN	KR
2000											
...											
2018											

- a. Hãy sử dụng dữ liệu bảng trên để tính tỷ giá hối đoái thực giữa VND với các đồng tiền các nước.
- b. Sử dụng các trọng số sau đây để tính tỷ giá hối đoái hiệu dụng danh nghĩa (NEER) và tỷ giá hối đoái hiệu dụng thực (REER) của Việt Nam.

Quốc gia	Trọng số
Hoa Kỳ	0,3
EU	0,2
Trung Quốc	0,3
Nhật Bản	0,1
Hàn Quốc	0,1

- c. Hãy vẽ đồ thị và cho nhận xét về tình trạng lên giá/xuống giá, định giá cao/định giá thấp của VND so với các đồng tiền khác.

Câu 4: Dòng vốn và ngang bằng lãi suất (20 điểm)

Hãy cho biết những phát biểu sau đây là đúng, sai hay không xác định? Giải thích ngắn gọn:

- a. Điều kiện ngang bằng lãi suất có nghĩa là lãi suất bằng nhau giữa các quốc gia.
- b. Các yếu tố khác không đổi, điều kiện ngang bằng lãi suất hàm ý rằng đồng nội tệ sẽ lên giá để đáp lại một sự tăng lên của tỷ giá hối đoái kỳ vọng.
- c. Các nhà đầu tư tài chính kỳ vọng VND sẽ mất giá so với USD trong năm tới, khi đó lãi suất kỳ hạn 1 năm ở Việt Nam sẽ cao hơn so với ở Mỹ.
- d. Nếu tỷ giá hối đoái kỳ vọng tăng lên, tỷ giá hối đoái hiện tại sẽ ngay lập tức tăng lên.
- e. Ngân hàng trung ương tác động đến tỷ giá hối đoái bằng cách thay đổi lãi suất đồng nội tệ tương đối so với lãi suất đồng ngoại tệ.

- f. Khi lãi suất trong nước tăng lên, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, xuất khẩu sẽ tăng lên.
- g. Một sự mở rộng chính sách tài khóa, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, sẽ có xu hướng làm tăng xuất khẩu ròng.
- h. Dưới cơ chế tỷ giá cố định, ngân hàng trung ương phải giữ cho lãi suất trong nước bằng với lãi suất nước ngoài.
- i. Chính sách tài khóa sẽ có tác động lớn hơn lên sản lượng trong một nền kinh tế có cơ chế tỷ giá cố định so với trong nền kinh tế có cơ chế tỷ giá linh hoạt.
- j. Chính sách tiền tệ sẽ có tác động lớn hơn lên sản lượng trong một nền kinh tế có cơ chế tỷ giá thả nổi so với trong nền kinh tế có cơ chế tỷ giá cố định.

Câu 5: Điểm thưởng (không bắt buộc) – 20 điểm

Xét một nền kinh tế có hệ thống phương trình sau:

$$C = c_0 + c_1(Y - T)$$

$$I = d_0 + d_1Y$$

$$M = m_1Y$$

$$X = x_1Y^*$$

$$0 < m_1 < c_1 + d_1 < 1$$

Trong đó, m_1 và x_1 là khuynh hướng nhập khẩu và xuất khẩu (hay có thể gọi là hệ số co giãn nhập khẩu, xuất khẩu). Giả sử tỷ giá hối đoái thực cố định bằng 1. Thu nhập nước ngoài Y^* không đổi. Thuế không đổi và chi tiêu chính phủ là tùy định bởi chính phủ.

- a. Hãy viết điều kiện cân bằng trên thị trường hàng hóa trong nước và xác định mức thu nhập cân bằng.
- b. Giả sử chi tiêu chính phủ tăng lên một đơn vị, khi đó sản lượng của nền kinh tế sẽ bị tác động thế nào? Hãy giải thích.
- c. Xuất khẩu ròng, đầu tư trong nước sẽ thay đổi thế nào khi chi tiêu của chính phủ tăng 1 đơn vị? Có nhận xét gì?

Bây giờ xét hai nền kinh tế, trong đó một nền kinh tế có $m_1 = 0,5$ và nền kinh tế còn lại có $m_1 = 0,1$. Cả hai nền kinh tế đều có đặc điểm: $c_1 + d_1 = 0,6$

- d. Giả sử một trong hai nền kinh tế có quy mô lớn hơn rất nhiều so với nền kinh tế kia. Hỏi nền kinh tế nào được kỳ vọng sẽ có giá trị m_1 lớn hơn? Hãy giải thích.
- e. Hãy tính lại yêu cầu b. và c. cho 2 nền kinh tế này. Cho nhận xét.
- f. Chính sách tài khóa có tác động lớn hơn lên sản lượng ở nền kinh tế nào? Chính sách tài khóa có tác động lớn hơn lên xuất khẩu ròng ở nền kinh tế nào?